

Số: 25/2023/QĐST-DS

TP V, ngày 23 tháng 8 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điều 26 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 14/8/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 159/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14/8/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B (B1). Địa chỉ: Số A, P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Huy H, sinh năm 1995 – Chuyên viên xử lý nợ B2 – Chi nhánh N.

- *Bị đơn*: 1. Ông Nguyễn Bính H1, sinh năm 1978

2. Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1984.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị V: Ông Nguyễn Bính H1, sinh năm 1978.

Ông H1 và bà V đều ĐKKHKT: K, thị trấn T, huyện H, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số nhà E đường T, khối D, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Bính H1 và bà Đỗ Thị V có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ số tiền gốc và lãi liên quan đến Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0021/2019/HĐTD2/BVB027 ngày 29/3/2019, tính đến ngày 14/8/2023 là 1.027.206.805 đồng (Một tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm linh sáu nghìn, tám trăm linh năm đồng (trong đó nợ gốc là: 420.000.000 đồng; nợ lãi là 607.206.805 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong, ông Nguyễn Bính H1 và bà Đỗ

Thị V còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0021/2019/HĐTD2/BVB027 ngày 29/3/2019. Trường hợp trong Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Nguyễn Bính H1 và bà Đỗ Thị V không trả hoặc không trả đủ số nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0021/2019/HĐTD2/BVB027 ngày 29/3/2019 thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ gồm: Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 178 tờ bản đồ số 15, địa chỉ: K, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 558756, số vào sổ cấp GCN: CH 02454/ Số 1215-QĐ QĐUBND (2016) do Ủy ban nhân dân thành phố V, Nghệ An cấp ngày 04/03/2016 cho ông Nguyễn Bính H1 theo Hợp đồng thế chấp số 0014/2019/HĐTC2/BVB027 ký ngày 29/03/2019 giữa ông Nguyễn Bính H1 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh N.

Trường hợp giá trị tài sản phát mãi không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Bính H1 và bà Đỗ Thị V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Bính H1 và bà Đỗ Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.408.000 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm linh tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí DSST theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001830 ngày 06/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA Dân sự tp Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thanh Hương